

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**
Bản án số: 47/2018/HSPT
Ngày: 18-5-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thơ.

Các Thẩm phán:

- Ông Lê Thanh Vân;

- Bà Trần Thị Thu Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2018/TLPT-HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Quốc B và Trần Văn Q do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HS-ST ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Quốc B (C), sinh năm 1987, tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Số 21/5, đường N, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hữu T và bà Huỳnh Thị C1; Vợ là chị Phạm Thị Ngọc T1 và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thành phố M xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 147/2007/HSST ngày 17-12-2007 với mức hình phạt 04 năm tù, bị cáo kháng cáo, tại bản án bản án hình sự phúc thẩm số 42/2008/HSPT ngày 24-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 15-3-2010 và chấp hành xong phần án phí hình sự phúc thẩm vào ngày 11-11-2011. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 25-10-2017 chuyển tạm giam từ ngày 31-10-2017 cho đến nay.

2. Trần Văn Q (Vũ Cú M), sinh năm: 1988 tại tỉnh Tiền Giang.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới

tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân L; Vợ là chị Trần Thị Thanh T2 và có 01 người con; Tiền sự: Không;

Tiền án: 03 lần:

- Ngày 25-11-2011, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (bản án số 197/2011/HSST).

- Ngày 27-9-2013, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 162/2013/HSST).

- Ngày 21-11-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố M xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 217/2014/HSST). Bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 21-4-2017.

- Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 01-11-2017 chuyển tạm giam từ ngày 04-11-2017 cho đến nay.

Các bị cáo B, Q có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo: Không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2017, Trần Văn Q điều khiển xe mô tô có gắn biển số 63V9-0477 chở Trần Quốc B chạy đến trước cửa nhà trọ anh Võ Quốc Thái, sinh năm 1990 tại số 10, đường T, phường 8, thành phố M nhìn thấy nhà còn sáng đèn, cửa nhà bằng kim loại dạng cửa kéo khóa ngoài nên Q rủ B đột nhập vào bên trong tìm tài sản trộm thì B đồng ý tham gia. Để thực hiện ý định, Q dùng tay kéo phần dưới của cửa tạo thành khe hở để B chui vào trong nhà, Q đứng ngoài canh kê B vào nhà lấy trộm 01 máy tính xách tay (laptop), hiệu Acer màu đen của anh Thái để trên bàn ở phòng khách; B đi vào phòng ngủ lấy trộm 01 túi xách bằng da màu đen của anh Thái rồi chui ra ngoài theo lối cũ. Sau khi lấy trộm được tài sản, B chở Q đem số tài sản trên đến điểm chơi game bắn cá địa chỉ số 24, đường T1, Phường 9, thành phố M, kiểm tra bên trong túi xách không có tài sản nên B ném bỏ qua phần đất thuộc quán ăn “Cây mận”, địa chỉ số 254, khu phố 1, phường 9, thành phố M. Sau đó, Q chở B đem máy tính xách tay vừa trộm được đến cửa hàng mua bán máy vi tính địa chỉ số 75, đường Lý, Phường 4, thành phố Mỹ Tho cho anh Nguyễn Phúc L1 sinh năm 1986, tạm trú số 59, đường L, Phường 4, thành phố M bán giá 1.500.000 đồng chia mỗi người 750.000 đồng tiêu xài hết. Sau đó, B và Q bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố M bắt tạm giữ và thu giữ các vật chứng để điều tra.

Trong quá trình điều tra: Bị hại Võ Quốc T3 khai bên trong túi xách bị mất trộm có để 35.000.000 đồng, nhưng Q, B không thừa nhận. Ngoài lời khai của Th3 thì không còn chứng cứ nào khác chứng minh trong túi xách có 35.000.000 đồng nên không có cơ sở quy kết Q, B đã chiếm đoạt số tiền trên của anh T3. Đối

với anh Nguyễn Phúc L1 khi mua máy tính xách tay từ Q, B thì anh Lộc không biết đó là tài sản của anh Thái bị Q, B lấy trộm nên Cơ quan điều tra không khởi tố Lộc về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng pháp luật.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 227 ngày 26 tháng 10 năm 2017 của Hội đồng định giá tài sản của thành phố M kết luận: 01 máy vi tính xách tay hiệu Acer màu đen trị giá 5.600.000 đồng. Riêng túi xách màu đen thì bị hại không yêu cầu định giá.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc B và Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Trần Quốc B 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 25-10-2017, tiếp tục tạm giam để đảm B thi hành án.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Phạt bị cáo Trần Văn Q 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày 01-11-2017, tiếp tục tạm giam để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

- Ngày 09 tháng 3 năm 2018, bị cáo Trần Quốc B có đơn kháng cáo bản án số 17/2018/HS-ST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ngày 09 tháng 3 năm 2018, bị cáo Trần Văn Q có đơn kháng cáo bản án số 17/2018/HS-ST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của hai bị cáo là hợp lệ. Tại phiên tòa bị cáo Q rút kháng cáo, đề nghị hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Q. Còn kháng cáo của bị cáo B xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo B và bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, còn bị cáo Q thì rút yêu cầu kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, các bị cáo B và Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại cùng với các chứng cứ tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Thể hiện: Vào lúc 23 giờ ngày 24-10-2017 bị cáo B và Q đã có hành vi lén lút lấy trộm của anh Võ Quốc T3 01 máy vi tính xách tay (laptop) hiệu Acer màu đen. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 5.600.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc B và Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 đã được sửa đổi bổ sung 2009 để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị xử lý nghiêm khắc. Nhận thức được điều đó, vậy mà bị cáo đã cố ý lợi dụng sự mất cảnh giác của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, với động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, lười lao động, nhưng thích hưởng thụ bằng cách chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Q rút yêu cầu kháng cáo, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo Q.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo B, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với qui định của pháp luật. Bị cáo B kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo không cung cấp thêm tình tiết gì mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a, đ khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 348 Bộ luật tố Tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Quốc B.**
2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Văn Q.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 09-3-2018 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc B và Trần Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Quốc B (C) 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 25-10-2017.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Q (Vũ Cú M) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ 01-11-2017.

3. Về án phí: Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND Tp. M;
- VKSND Tp. M;
- Công an Tp. M;
- THADS Tp. M;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thơ